

**TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  
ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI TỔ CHỨC  
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC**  
(tiếp theo và hết)

TRẦN NGỌC HIÊN<sup>(\*)</sup>

*Thực tiễn quá trình đổi mới ở nước ta cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa phát triển kinh tế với tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Nghiên cứu mối quan hệ này không phải là xem xét những việc đã làm hay chưa làm được, mà là phân tích mối quan hệ này trong quá trình đổi mới hiện nay đã phù hợp với quy luật chung về mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị trong hoàn cảnh Việt Nam và trong điều kiện thời đại ngày nay hay chưa.*

**II. Tác động của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với hoạt động của bộ máy nhà nước**

Tác động này không chỉ ảnh hưởng tới hoạt động của các tổ chức trong bộ máy nhà nước, mà còn ảnh hưởng tới mỗi cá nhân cán bộ, công chức. Trong đó, có những tác động thấy được trước mắt, lại có những tác động có ảnh hưởng lâu dài.

**1. Tác động về mặt nhận thức đối với yêu cầu của kinh tế thị trường**

Muốn hoạt động quản lý có hiệu quả thì phải nhận biết đối tượng quản lý trong sự vận động của nó. Nếu người quản lý không nhận rõ nền kinh tế thị

trường nước ta đang ở bước đi nào trên con đường xác lập các bộ phận của một nền kinh tế được công nhận là kinh tế thị trường thì không thể quản lý theo đúng nghĩa của từ này.

Về mặt nhận thức cần chú ý là: ở nước ta, 20 năm qua là *thời kỳ chuyển đổi thể chế kinh tế*. Bây giờ cần bước vào thời kỳ tạo lập nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với những đặc điểm và ưu thế Việt Nam.

2. Theo kinh nghiệm những nước thành công thì Nhà nước cần tạo các tiền đề chủ yếu cho việc tạo lập nền kinh tế thị trường hợp quy luật và hợp thời đại. Đó là các tiền đề:

---

<sup>(\*)</sup> GS. TS. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

*Một là, chất lượng công tác quy hoạch.* Đây là bản thiết kế khuôn mặt nền kinh tế và xã hội Việt Nam trong tương lai. Công tác quy hoạch có chất lượng cao là căn cứ cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành các vùng kinh tế hợp lý, các cực tăng trưởng mạnh, hệ thống đô thị kiểu mới, hệ thống giao thông vận tải hiện đại, phát huy và kết hợp tốt phát triển ngành và phát triển địa phương. Công tác quy hoạch quan trọng đặc biệt vì nó bảo đảm cho việc phát huy đầy đủ nội lực, những lợi thế so sánh của ta khi hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Vì vậy công tác này phải được giao cho các chuyên gia có tầm chiến lược về kinh tế, về khoa học-công nghệ, về xã hội-chính trị, chứ không phải cứ là người có chức vụ cao, có học hàm học vị cao nhưng không có tầm nhìn đúng. Cải cách công tác quy hoạch hiện nay đã trở thành vấn đề cấp bách ở vĩ mô, vì quy hoạch yếu kém đang cản trở sự phát triển, đang gây ra lãng phí nghiêm trọng và nhiều vấn đề khó khăn không đáng có. Sự yếu kém của công tác quy hoạch đã không khắc phục được tính chất cục bộ trong các ngành, các địa phương, làm cho kinh tế thị trường mang bộ mặt méo mó, chỉ tăng số lượng do đầu tư mà kém nhiều về chất lượng, hiệu quả.

Hai là, nâng cao chất lượng chính sách và hoạt động đối ngoại.

Ngày nay ngoại lực là một trong những điều kiện chủ yếu để phát huy nội lực, tạo lập nền kinh tế mới.

Đối với nước ta, cần xác định ngoại lực mà ta cần là gì? ở đâu? Phải làm gì để thu hút và biến thành nội lực? Để tìm câu trả lời cho những vấn đề đó thì chính sách đối ngoại và hoạt động đối ngoại

phải vượt lên trên mức độ đạt được 60 năm qua. Lenin là người phát hiện đầu tiên vấn đề ngoại lực trong xây dựng CNXH đầu thế kỷ XX. Ngày nay vấn đề đó càng có tầm quan trọng đặc biệt với sự phát triển nhanh của kinh tế tri thức. Cho nên ngoại lực mà ta cần không chỉ là khoa học công nghệ tiên tiến, mà quan trọng hơn là tri thức, phương thức và cách tổ chức quản lý tiến bộ. Nâng cao hiệu quả của chính sách Việt kiều là một trong những con đường kết hợp ngoại lực với nội lực.

Ba là, cần xây dựng với phát huy mạnh mẽ đội ngũ khoa học và công nghệ nước nhà

Kinh tế thị trường khác với các nền kinh tế khác là ngày càng dựa trên tri thức. ở giai đoạn hiện nay khi kinh tế tri thức thay thế kinh tế công nghiệp thì lực lượng lao động xã hội ngày càng được tri thức hoá, đội ngũ quản lý doanh nghiệp và quản lý nhà nước càng sớm được tri thức hoá. Xu thế tiến bộ này làm cho thế kỷ XXI khác hẳn thế kỷ XX. Nó đẩy lùi kiểu quản lý quan liêu, tham quan ô lại vào quá khứ; đem lại nội hàm mới cho khái niệm “quản lý hành chính”. Nhờ xu thế tiến bộ này mà lý tưởng “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mới có cơ hội thực hiện. Đây thực sự là một cơ sở nói lên tầm vóc của Đảng cầm quyền và Nhà nước ta đối với tương lai đất nước.

Vì vậy, về mặt nhận thức cần có tư duy mới về đội ngũ trí thức nước ta là:

a. Coi trọng trí thức chính là coi trọng trên thực tế lợi ích công nhân, nông dân và những người lao động khác, bởi vì chỉ có sự hợp tác giữa trí thức với công nông mới là sức mạnh của đất nước. Đó là quan điểm của Hồ Chí Minh và Đảng ta

## Tác động của ....

xuyên suốt mọi thời kỳ. Lịch sử cho thấy, những nước nghèo tài nguyên nhưng giàu trí tuệ đều trở thành những nước tiên tiến. Những triều đại, những giai đoạn tôn vinh, sử dụng nhân tài đều đạt đến độ thịnh vượng, dân chúng được ấm no. Lịch sử cũng cho thấy những bài học ngược lại là suy tàn và nghèo khổ.

b. Xây dựng và phát huy đội ngũ khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học công nghệ thì mới có điều kiện xây dựng nền giáo dục và nền khoa học tiên tiến - nền móng của một nền kinh tế thị trường phồn vinh, một xã hội phát triển, một Nhà nước tiên tiến.

c. Ngày nay, được gọi là người lao động tri thức phải là những người mà hàm lượng tri thức có tỷ trọng ngày càng tăng trong giá trị công tác hay sản phẩm của họ. Vì vậy, những nhà quản lý không có tính chuyên nghiệp cao, những người có bằng cấp nhưng không biết vận dụng kiến thức mới đều chưa phải là trí thức. Như vậy khái niệm đội ngũ trí thức được mở rộng bao gồm người lao động tri thức nước ta có mặt trong tất cả các lĩnh vực, các ngành nghề.

Xu hướng “xã hội tri thức hoá” là do đòi hỏi của kinh tế tri thức. Nó làm cho những thái độ phân biệt đội ngũ lao động trí óc với lao động chân tay, những thành kiến không đúng với người trí thức, thói ghen tị với người tài trở thành lỗi thời.

d. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập, cuộc cạnh tranh giành chất xám trở thành một thách thức lớn đối với Nhà nước trong nhiệm vụ tạo lập nền kinh tế thị trường và phát triển xã hội.

Bốn là, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi Nhà nước cần sớm đào tạo một đội ngũ doanh nhân hiện đại

mang đặc điểm Việt Nam.

Quản lý nhà nước về kinh tế thực chất là quản lý hoạt động các doanh nghiệp bằng hệ thống pháp luật và dịch vụ, trong đó các doanh nhân là đối tượng chủ yếu. Nếu coi kinh tế thị trường là một mặt trận cạnh tranh để phát triển thì các doanh nhân chính là sĩ quan, tư lệnh trên mặt trận đó. Trong lịch sử kinh tế thị trường, mỗi nấc thang phát triển của nó đều xuất hiện những hình thức doanh nghiệp mới và lớp doanh nhân mới với phương thức, phương pháp hoạt động kinh doanh mới. Sự biến đổi này do sự tác động của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ lực lượng sản xuất.

Đối với kinh tế tư nhân, cuộc cạnh tranh sống mái trên thị trường là nhân tố quyết định sự lựa chọn doanh nhân điều khiển hoạt động doanh nghiệp. Còn đối với kinh tế nhà nước, sự lựa chọn người đứng đầu doanh nghiệp do chính trị quyết định, coi nhẹ đòi hỏi của cạnh tranh. Vì vậy khu vực kinh tế nhà nước kém hiệu quả hơn. Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước thường chịu tác động quyết định của Nhà nước (ở xa và ổn định) hơn là chịu sự tác động của thị trường (ở gần và luôn biến đổi). Sự tách rời giữa mệnh lệnh chính trị với “mệnh lệnh” kinh tế khiến họ lúng túng và thành thói quen chờ đợi, thụ động, không chịu trách nhiệm đầy đủ như giám đốc doanh nghiệp tư nhân. Đến nay, việc soạn thảo Luật đầu tư chung vẫn chưa khắc phục được sai lầm kéo dài đó.

Yêu cầu tạo lập đầy đủ kinh tế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi có phương thức đào tạo và đào tạo lại để có một lớp doanh nhân hiện đại là những người chủ trực tiếp của kinh tế thị

trường, những người trực tiếp hiện thực hoá định hướng XHCN ở nước ta.

3. Xây dựng thể chế kinh tế phù hợp với việc hình thành và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN

Việc chuẩn bị các tiền đề nói trên phải gắn liền với xây dựng thể chế kinh tế thị trường phù hợp với đặc điểm phát triển nền kinh tế nước ta.

Nước ta phát triển theo con đường đi lên CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thể chế “nhà nước - thị trường” không phù hợp đối với xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN và đối với hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Chúng ta cần một thể chế, trong đó hoạt động của Nhà nước và nhân dân gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế thị trường, nghĩa là bộ máy nhà nước và các tổ chức dân sự đồng hành với doanh nghiệp trên từng nấc thang phát triển. Vì vậy:

a. Mối quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp là mối quan hệ về pháp luật và về dịch vụ

Hệ thống pháp luật nước ta phải thể hiện được đòi hỏi của thể chế kinh tế thị trường phát triển bền vững. Đó là các luật lệ, quy tắc về hoạt động kinh tế, vừa là khuôn khổ của hoạt động quản lý nhà nước, vừa là sự hướng dẫn, điều tiết hành vi (cách suy nghĩ, cách nhìn nhận, cách làm, cách sống) của doanh nhân và dân chúng.

Thể chế kinh tế thị trường hiện đại cũng bao gồm chức năng nhà nước làm dịch vụ cho doanh nghiệp. Dịch vụ công đáp ứng sự mở rộng và biến đổi nhanh các quan hệ thị trường, mở rộng dân chủ hoá và là một hướng đổi mới hoạt động

của Chính phủ.

b. Mối quan hệ giữa các tổ chức dân sự với doanh nghiệp và Nhà nước

Sự phát triển kinh tế thị trường đến giai đoạn hiện nay đã phát sinh những mâu thuẫn mới. Có nhiều trường hợp sự điều tiết nhà nước thất bại, lại có nhiều trường hợp sự điều tiết của thị trường cũng thất bại. Có một số công việc mà Nhà nước không nên làm nữa, nhưng thị trường cũng không gánh vác được. Cuộc sống đã chỉ ra hướng đi: đó là hoạt động công việc của các tổ chức xã hội dân sự (civil society) làm mới có kết quả. Vì vậy các tổ chức xã hội dân sự trở thành một mắt xích trong thể chế kinh tế-xã hội, làm cho vai trò của các Hội, Hiệp hội, các tổ chức nhân dân ngày càng tăng trong phát triển kinh tế và trong hiệu quả quản lý nhà nước. Trong thời gian gần đây, tác động có hiệu quả của các Hiệp hội doanh nghiệp (như Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thuỷ sản, Hiệp hội chè...), các Hội và Liên hiệp hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và các Hiệp hội ngành nghề khác đã góp phần ngày càng quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội và ổn định chính trị.

Sự ra đời các tổ chức dân sự là tính quy luật phát triển kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền, đặc biệt đối với những nước đi lên CNXH. Tính quy luật này đang thể hiện phổ biến trong thời đại hiện nay, chỉ có những người mang nặng tư duy giáo điều cũ kỹ mới không nhận thấy mà thôi.

4. Tác động tổng hợp của kinh tế thị trường định hướng XHCN đối với chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước đòi hỏi phát huy văn hoá chính trị trong thực hiện thể chế Nhà nước pháp quyền nhân dân.

## Tác động của ....

Bất cứ Nhà nước nào cũng hoạt động trong môi trường văn hoá chính trị nhất định, thể hiện bản chất và trình độ của Nhà nước. Nhà nước ta muốn hoạt động có hiệu quả thì phải nhận thức và có ý thức vận dụng nền văn hoá chính trị Việt Nam.

*Vậy Văn hoá chính trị là gì?*

Chúng ta đều biết vấn đề then chốt của chính trị là quyền lực. Nhưng nhận thức về quyền lực của ai? Sử dụng quyền lực vì lợi ích nào? Và phương thức, phương pháp thực thi quyền lực lại thuộc về văn hoá. Đó là văn hoá chính trị.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chỉ có thể phát triển đúng hướng khi những người nắm quyền lực trả lời đúng và hành động phù hợp với những yêu cầu đó.

Nước Việt Nam từ khi có Nhà nước đến nay, đã dần dần hình thành một nền văn hoá chính trị với những ưu điểm nổi bật như:

- Ý thức dân tộc, quốc gia rất sâu sắc đã phát triển thành truyền thống yêu nước, thương nòi truyền qua các thế hệ.

- Sức sống của các nền chính trị thời kỳ hưng thịnh đều bắt nguồn từ truyền thống đoàn kết, dựa vào dân, biết tổ chức nhân dân, biết sử dụng, tôn vinh hiền tài.

- Sáng tạo là một ưu thế nổi bật của nền chính trị Việt Nam thời kỳ hưng thịnh, thường thể hiện rõ ở những người lãnh đạo cấp cao.

- Những ưu điểm nói trên đã được nâng lên chất lượng mới trong những sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ý thức dân tộc và truyền thống yêu nước đã

kết hợp với đoàn kết quốc tế, làm cho sức mạnh của cách mạng Việt Nam là sức mạnh tổng hợp nội lực với ngoại lực; đã phát triển các quan hệ xóm làng đoàn kết thành Mặt trận dân tộc thống nhất dựa trên cơ sở liên minh công nông với trí thức; bước phát triển mới của nền văn hoá chính trị Việt Nam là sự ra đời một đảng lãnh đạo kiểu mới chưa đâu có: “Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân” như ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cho nên hiện nay, xây dựng và chỉnh đốn đảng đang là một khâu then chốt.

Tuy vậy, nền văn hoá chính trị Việt Nam với những ưu điểm nổi bật đó lại tồn tại trên cơ sở kinh tế-xã hội còn lạc hậu suốt chiều dài lịch sử, vì vậy nền văn hoá chính trị Việt Nam còn có nhược điểm lớn, luôn tiềm ẩn nguy cơ suy yếu, không bền vững, nhất là sau khi đạt được thắng lợi, lập được chiến công. Những nhân tố lạc hậu của xã hội tiểu nông và cơ chế thị trường rất dễ tiêm nhiễm vào tâm lý, đạo đức của hoạt động chính trị. Thói hám danh lợi, bệnh thành tích, công thân, chủ nghĩa cá nhân... có thể lan rộng do tác động của mặt tiêu cực cơ chế thị trường.

Cho nên, công cuộc đổi mới về kinh tế luôn luôn đặt ra yêu cầu đổi mới chính trị và hoàn thiện văn hoá chính trị Việt Nam trên từng nấc thang phát triển kinh tế-xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960.-H.: Chính trị quốc gia.- 1994.- 100 tr.